

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 17 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hòa.

Ông Thạch Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Thạch Thị Ngọc H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch T, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Thạch Thị C, sinh năm 1938 (đã chết); Anh chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1970; Chồng: Kim Tấn M, sinh năm 1973; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 18/02/2023. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người phiên dịch tiếng Khmer cho bị cáo Thạch Thị Ngọc H: Ông Thạch H1. Nơi công tác: Trung tâm Bảo tồn tỉnh T.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị Ngọc H là ông Lê Nhựt H2 – Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thạch Thị L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

3. Bà Phạm Thị Ngọc K, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

4. Bà Kiên Thị D, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

5. Bà Phan Thị T2, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

6. Bà Tô Thị H3, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Tấn Đ – Chuyên viên công nghệ thông tin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 12 tháng 12 năm 2022, bị cáo Thạch Thị Ngọc H đi đến quán của bà Thạch Thị L để trả tiền và rủ bà L đến quán ăn của bà Tô Thị H3 ở gần đó chơi. Tại đây, bị cáo H cùng với bà L gặp bà Nguyễn Thị Kim T1, bà Phạm Thị Ngọc K và bà Kiên Thị D rủ nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức kêu lô tô thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Đối với bộ D1 chơi lô tô thắng thua bằng tiền, cả nhóm thống nhất hùn tiền như sau: Bị cáo H 2.000 đồng (hai nghìn đồng), bà K 2.000 đồng (hai nghìn đồng), bà L 3.000 đồng (ba nghìn đồng), bà T1 3.000 đồng (ba nghìn đồng), giao cho bà K đi mua bộ dụng cụ và tiến hành tham gia đánh bạc tại nền gạch trong quán ăn của bà Tô Thị H3.

Bị cáo Thạch Thị Ngọc H cùng với bà Thạch Thị L, bà Nguyễn Thị Kim T1, bà Phạm Thị Ngọc K, bà Kiên Thị D tham gia đánh bạc dưới hình thức kêu lô tô thắng thua bằng tiền. Cụ thể: Các đối tượng chọn một hoặc nhiều tờ giấy lô tô để tham gia đánh bạc, mỗi tờ giấy có hai mặt, mỗi mặt có 45 (bốn mươi lăm) số tự nhiên ngẫu nhiên khác nhau, có một thùng nhựa dùng để đựng các cục đá, cục gỗ hình bán nguyệt để đặt vào các tờ giấy, mỗi tờ giấy thỏa thuận chơi đánh bạc là 2.000 đồng (hai nghìn đồng). Đánh bạc dưới hình thức kêu lô tô không có người làm cái, mỗi người đều có quyền đứng ra kêu các con số và cùng tham gia đặt cược. Qui ước người kêu sẽ cầm túi vải màu xanh đen chứa 90 cục gỗ hình tròn chứa các con số từ 01 đến 90, dùng tay lấy ra ngẫu nhiên một con số và đọc lớn con số cho những người chơi dùng cục đá hoặc cục gỗ hình bán nguyệt trong thùng nhựa đặt vào tờ giấy lô tô của mỗi người để làm dấu, nếu tờ giấy của người nào có đủ 05 (năm) con số ở hàng ngang gọi là kinh, thắng tất cả những người còn lại, kết thúc một ván đánh bạc. Quá trình các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì có bà Phan Thị T2 cùng tham gia đánh bạc. Trong lúc các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị Công an xã P tiến hành kiểm tra, lập biên bản và mời về trụ sở làm việc.

Tại Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo Thạch Thị Ngọc H về tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch Thị Ngọc H hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là: Vào khoảng 15 giờ ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại quán ăn của bà Tô Thị H3, tọa lạc tại ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Thạch Thị Ngọc H đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức kê lô tô với bà Thạch Thị L, bà Nguyễn Thị Kim T1, bà Phạm Thị Ngọc K, bà Kiên Thị D, bà Phan Thị T2. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Mặc dù số tiền dùng để đánh bạc không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng qua điều tra xác định bị cáo Thạch Thị Ngọc H có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Ngọc H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/02/2023.

Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Ngoài ra Viện đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi vải màu xanh đen; 16 (mười sáu) tờ giấy lô tô; 110 (một trăm mười) cục đá nhiều màu sắc và kích cỡ khác nhau; 90 (chín mươi) cục gỗ hình tròn, có khắc chữ số ở hai mặt; 170 (một trăm bảy mươi) cục gỗ hình bán nguyệt, có nhiều màu sắc khác nhau, bên trên và dưới có in hình chữ số; 01 (một) hộp nhựa.

- Nộp ngân sách Nhà Nước số tiền Việt Nam 455.000đồng (Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Thạch Thị Ngọc H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị Ngọc H như sau: Viện hoàn toàn thống nhất với bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Viện không bào chữa về tội danh và khung hình phạt chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Bởi vì, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Qua quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đã tranh luận đối đáp với nhau, sau cùng mỗi người giữ nguyên quan điểm, ý kiến đã trình bày.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Thị Ngọc H là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị L, bà Nguyễn Thị Kim T1, bà Phạm Thị Ngọc K, bà Kiên Thị D, bà Phan Thị T2 và bà Tô Thị H3; tất cả có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do các đương sự này đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử, nên căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ Luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Thạch Thị Ngọc H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu thập có được trong hồ sơ vụ án. Do vậy, nội dung Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo Thạch Thị Ngọc H về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, việc đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền hình thức kê lô tô là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, đã được quy định rõ trong Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý của Nhà nước và trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương. Pháp luật Nhà nước ta nghiêm cấm đánh bạc trái phép, ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào nhằm thu lợi bất chính. Việc bị cáo cùng các đối tượng khác đánh bạc dưới hình thức kê lô tô ăn thua bằng tiền không cần phải tốn nhiều công sức nhưng vẫn thu lợi nhuận, chính vì vậy nên bị cáo bất chấp pháp luật dùng mọi thủ đoạn nhằm qua mặt chính quyền địa phương và các Cơ quan bảo vệ pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo đủ nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Bị cáo có đủ sức khỏe để lao động chính đáng, nhưng bị cáo không lo làm ăn, muốn thu lợi bất chính mà không cần bỏ công sức lao động vẫn có được lợi nhuận, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức là kêu lô tô ăn thua bằng tiền. Bản thân bị cáo là phụ nữ đã có gia đình và đã có con, các con của bị cáo đã trưởng thành. Đáng lẽ ra bị cáo càng phải biết chăm lo cho gia đình, cố gắng cùng chồng lao động chân chính tạo ra thu nhập hợp pháp, là tấm gương tốt cho các con noi theo nhưng bị cáo không làm những điều tốt đó mà bị cáo lại vi phạm pháp luật.

Trong vụ án này, mặc dù số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo Thạch Thị Ngọc H có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc cụ thể là ngày 04/5/2021 đánh bạc trái phép tại ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, đến ngày 17/8/2021 Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) theo điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, chấp hành quyết định xử phạt ngày 14/01/2022, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Từ đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, cố tình phạm tội.

Việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới mọi hình thức còn là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân của sự đói nghèo, cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Từ việc tham gia đánh bạc mà nhiều con bạc đã lâm vào cảnh nợ nần, kinh tế khó khăn, gia đình phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tan vỡ hạnh phúc.

Nhằm góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật để xử phạt bị cáo một mức hình phạt nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Bị cáo sau khi phạm tội bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có người thân tham gia cách mạng; bị cáo là người dân tộc khmer, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Đối với bà Thạch Thị L, Nguyễn Thị Kim T1, bà Phạm Thị Ngọc K, bà Kiên Thị D, bà Phan Thị T2: Ngày 12 tháng 12 năm 2022 các bà có tham gia đánh bạc thắng thu bằng tiền dưới hình thức kêu lô tô cùng với bị cáo H, nhưng số tiền tham gia đánh bạc không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép.

Đối với bà Tô Thị H3: Các đối tượng thông nhất đánh bạc bên trong quán ăn của bà, do bà không biết, không tham gia và không nhận lợi ích vật chất gì từ các đối tượng đánh bạc nên hành vi của bà không cấu thành tội phạm.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ Luật hình sự; Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi vải màu xanh đen; 16 (mười sáu) tờ giấy lô tô; 110 (một trăm mười) cục đá nhiều màu sắc và kích cỡ khác nhau; 90 (chín mươi) cục gỗ hình tròn, có khắc chữ số ở hai mặt; 170 (một trăm bảy mươi) cục gỗ hình bán nguyệt, có nhiều màu sắc khác nhau, bên trên và dưới có in hình chữ số; 01 (một) hộp nhựa.

- Nộp ngân sách Nhà Nước số tiền Việt Nam 455.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Thạch Thị Ngọc H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra - Truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận điều tra số: 15/KLĐT-ĐTTH, ngày 17/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Thị Ngọc H phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ vào các Điều 45, 260, 268, 269, 299 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Ngọc H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/02/2023.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Thạch Thị Ngọc H số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi vải màu xanh đen; 16 (mười sáu) tờ giấy lô tô; 110 (một trăm mười) cục đá nhiều màu sắc và kích cỡ khác nhau; 90 (chín mươi) cục gỗ hình tròn, có khắc chữ số ở hai mặt; 170 (một trăm bảy mươi) cục gỗ

hình bán nguyệt, có nhiều màu sắc khác nhau, bên trên và dưới có in hình chữ số; 01 (một) hộp nhựa.

- Nộp ngân sách Nhà Nước số tiền Việt Nam 455.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Thạch Thị Ngọc H nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Phiên tòa sơ thẩm được diễn ra theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện C và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (với sự hỗ trợ của ông Nguyễn Tấn Đ – Chuyên viên công nghệ thông tin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh